

Bản án số: 35/2019/DS-ST

Ngày: 28/8/2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương
2. Ông Đoàn Xuân Miến

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2019/QĐST-DS ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Số 89 phố L, phường H, quận Đ, Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm Pháp luật Ngân hàng (Giấy ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018); Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Văn C, ông Đinh Xuân N, ông Hồ Đình Q – Giấy ủy quyền số 1855/2018/UQ-VPB ngày 31/8/2018. (Ông N, Ông Q có mặt; Ông C vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Bà Đào Thị Hồng T – Sinh năm: 196X; HKTT và cư trú: Số 36 phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/8/2018, 22/11/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ngày 20/6/2017 Ngân hàng TMCP V chi nhánh T và bà Đào Thị Hồng T đã ký Hợp đồng tín dụng số CN/VN0010263/201706/STT, để vay số tiền là

100.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng, kể từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, phương thức giải ngân là giải ngân vào tài khoản của khách hàng mở tại Ngân hàng V, lãi suất 30%/năm, khoản vay không có bảo đảm, mục đích vay là để tiêu dùng. Ngày 27/6/2017 Ngân hàng đã giải ngân số tiền trên cho bà T. Quá trình thực hiện Hợp đồng, bà T liên tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà T chỉ trả được số tiền nợ gốc là 1.561.111 đồng, tiền lãi là 5.862.923 đồng. Từ ngày 05/10/2017 khoản nợ của bà T đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Đến thời điểm ngày 07/3/2019 bà T còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc là: 98.438.889 đồng, lãi là: 65.353.452 đồng, phạt là: 5.308.249 đồng. Tổng cộng: 169.100.590 đồng. Ngân hàng đã có nhiều buổi làm việc với bà T để giải quyết số nợ trên nhưng không có kết quả. Buổi làm việc cuối cùng là ngày 15/3/2019 bà T đã xác nhận khoản vay trên, đã được nhận các thông báo của Ngân hàng, tuy nhiên do công việc kinh doanh khó khăn nên hiện tại chưa trả được nợ, đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện thêm thời gian để bà thu xếp trả nợ. Ngân hàng đã gia hạn cho bà T đến ngày 25/3/2019 phải sắp xếp để thanh toán toàn bộ khoản nợ nhưng bà T không thực hiện được, vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ trên, yêu cầu tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 07/3/2019 cho đến khi trả hết nợ, trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

Trước khi Tòa án thụ lý, ngày 15/3/2019 Ngân hàng vẫn tiến hành làm việc với bà T tại nhà riêng là số 36 phố T, Hà Nội. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà T đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ nơi đến cho Ngân hàng, nên Ngân hàng không biết bà T hiện đang ở đâu. Đề nghị Tòa án không tiến hành thủ tục hòa giải vì bị đơn cố tình trốn tránh, thay đổi nơi cư trú, không thông báo cho Ngân hàng biết nên đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng.

Bị đơn – Bà Đào Thị Hồng T: Có hộ khẩu thường trú tại: Số 36 phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội. Trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bà T vẫn cư trú tại địa chỉ trên. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà T vắng mặt tại nơi cư trú, không rõ thời điểm trở về, không thông báo địa chỉ nơi cư trú mới. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tổng đạt, niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà T, nhưng bà T không đến Tòa án để giải quyết vụ án, do vậy không có lời khai của bà T.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Đào Thị Hồng T, yêu cầu bà T trả nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2019 số tiền: Nợ gốc là: 98.438.889 đồng, lãi là: 87.000.984 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 2.431.452 đồng, lãi quá hạn là: 84.569.532 đồng), phạt chậm trả lãi là: 9.259.056 đồng, tổng cộng: 194.698.930 đồng. Yêu cầu tiếp tục tính lãi theo

đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 28/8/2019 cho đến khi trả hết nợ, trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật. Trước khi Tòa án thụ lý, ngày 15/3/2019 Ngân hàng vẫn tiến hành làm việc với bà T tại nhà riêng là số 36 phố T, Hà Nội. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì bà T đi khỏi nơi cư trú, không thông báo địa chỉ nơi đến cho Ngân hàng, nên Ngân hàng không biết bà T hiện đang ở đâu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng, thực hiện đúng quy định về thủ tục lấy lời khai, tiến hành công khai chứng cứ, hòa giải, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác. Việc cấp, tổng đạt, niêm yết, thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định, thời hạn xét xử được đảm bảo theo quy định. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần hai, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2019 số tiền: Nợ gốc là: 98.438.889 đồng, lãi là: 87.000.984 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 2.431.452 đồng, lãi quá hạn là: 84.569.532 đồng), phạt chậm trả lãi là: 9.259.056 đồng, tổng cộng: 194.698.930 đồng. Bị đơn phải tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ sau ngày 28/8/2019 cho đến khi trả hết nợ, trường hợp bà T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành thi hành án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật:

Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh N – Phòng Giao dịch T và bà Đào Thị Hồng T đã xác lập giao dịch vay tín dụng thông qua việc ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017, mục đích vay là tiêu dùng, nên xác định đây là tranh chấp dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (viết tắt là BLTTDS năm 2015).

1.2. Về thẩm quyền giải quyết:

Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện nguyên đơn xuất trình tài liệu chứng minh bị đơn có hộ khẩu thường trú và cư trú tại số 36 phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

1.3. Về việc vắng mặt bị đơn:

Theo cung cấp của Công an phường Đ, quận H, Hà Nội ngày 30/7/2019: Bà Đào Thị Hồng T có hộ khẩu thường trú tại 36 phố T, phường Đ, quận H, Hà Nội nhưng hiện không ăn ở, sinh hoạt tại địa phương, hiện ở đâu không biết. Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa tại địa chỉ nơi cư trú của bà Thanh, UBND phường Đ, trụ sở TAND quận Hai Bà Trưng.

Ngày 06.8.2019 TAND quận Hai Bà Trưng đã ra Thông báo số 481/2019/TB-TA đề nghị Ngân hàng TMCP V đăng thông tin trên phương tiện thông tin nhắn tìm bà Đào Thị Hồng T đến tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm vụ án dân sự trên vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 28.8.2019 tại trụ sở TAND quận Hai Bà Trưng, cụ thể là đăng phát trên Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nhân dân, Cổng thông tin điện tử của TAND Tối Cao, Cổng thông tin điện tử của TAND Thành phố Hà Nội.

Ngày 08.8.2019 TAND quận Hai Bà Trưng đã ra Thông báo số 371/TB-TA đề nghị nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V chịu chi phí cho việc đăng phát Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Thông báo số 481/2019/TB-TA ngày 06.8.2019 của TAND quận Hai Bà Trưng.

Ngày 23.8.2019, TAND quận Hai Bà Trưng nhận được Đơn đề nghị của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định nguyên đơn không có đơn yêu cầu thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đối với bà Đào Thị Hồng T, vì vậy đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 06/8/2019 và 28/8/2019 bà T vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hiệu lực của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017:

Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh – Phòng Giao dịch T do ông Bùi Quang A – Giám đốc Phòng Giao dịch là đại diện và bà Đào Thị Hồng T đã ký kết Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017. Việc ký kết trên là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

2.2. Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc:

Theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017, các bên thỏa thuận số tiền vay là 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng, thời hạn vay là 48 tháng (kể từ ngày 27/6/2017 đến ngày 27/6/2021), loại hình cho vay là tín chấp. Ngày 27/6/2017 Ngân hàng V đã mở tài khoản số 122602192 đứng tên bà T và đã chuyển số tiền 100.000.000 đồng vào tài khoản trên cho bà T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả được số tiền nợ gốc là 1.561.111 đồng, nợ lãi là 5.862.923 đồng, ngày trả cuối cùng là ngày 20/9/2017, số tiền nợ gốc hiện còn nợ lại là 98.438.889 đồng. Do bà T thường xuyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết giữa hai bên, nên từ ngày 05/10/2017 Ngân hàng V đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn. Theo điểm a khoản 1 Điều 6 Phần II Bộ điều khoản và điều kiện về vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử của Ngân hàng V đã được bà T ký xác nhận quy định: "...Ngân hàng V có quyền thu hồi toàn bộ dư nợ vay còn lại của Khách hàng trước thời hạn trong các trường hợp sau: Khách hàng vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ gốc, kỳ trả nợ lãi nào theo thỏa thuận của các bên. ...". Việc bà T vi phạm nghĩa vụ trả nợ là căn cứ để Ngân hàng V thu hồi nợ trước hạn. Giữa hai bên đã có nhiều buổi làm việc và công văn về việc nghĩa vụ trả nợ của bà T. Tại Biên bản làm việc ngày 15/3/2019 là biên bản làm việc cuối cùng trước khi Ngân hàng V khởi kiện, hai bên đã xác nhận về số tiền nợ còn lại và Ngân hàng đã gia hạn cho bà T thời hạn là đến trước ngày 25/3/2019 phải thanh toán toàn bộ khoản nợ. Nhưng hết thời hạn đó, bà T vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng V đã khởi kiện yêu cầu bà T phải thanh toán trả số tiền nợ gốc 98.438.889 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

2.3. Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi trong hạn, quá hạn, lãi phạt chậm trả:

Ngân hàng V yêu cầu bà T phải thanh toán trả số tiền lãi là: 87.000.984 đồng (trong đó lãi trong hạn là: 2.431.452 đồng, lãi quá hạn là: 84.569.532 đồng), phạt chậm trả lãi là: 9.259.056 đồng tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2019.

Việc bà T không trả được số nợ còn lại cho Ngân hàng V là vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thỏa thuận giữa các bên và vi phạm quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017, hai bên đã thỏa thuận về lãi suất cho vay, mức lãi suất các bên thỏa thuận và ký kết phù hợp với quy định pháp luật. Do đó, Ngân hàng V yêu cầu bà T trả số nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phạt chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2019 trên là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng V yêu cầu bà T phải tiếp tục trả nợ lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017 đã ký kết với Ngân hàng V kể từ ngày 29/8/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngân hàng V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 278; Điều 280; Điều 357; Điều 401; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 3; khoản 3 Điều 90; khoản 2 Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/1997/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân Tối cao – Viện kiểm sát nhân dân Tối cao – Bộ Tư pháp – Bộ Tài chính hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm b khoản 1.3 Mục 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với bà Đào Thị Hồng T.

2. Buộc bà Đào Thị Hồng T phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm 28/8/2019 theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017, cụ thể:

- Nợ gốc là: 98.438.889 (Chín mươi tám triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, tám trăm tám mươi chín) đồng;

- Nợ lãi trong hạn là: 2.431.452 (*Hai triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm năm hai*) đồng;

- Nợ lãi quá hạn là: 84.569.532 (*Tám mươi tư triệu, năm trăm sáu mươi chín nghìn, năm trăm ba hai*) đồng;

- Nợ lãi phạt chậm trả là: 9.259.056 (*Chín triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, không trăm năm sáu*) đồng;

Tổng cộng là: 194.698.930 (*Một trăm chín mươi tư triệu, sáu trăm chín mươi tám nghìn, chín trăm ba mươi*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Đào Thị Hồng T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử số CN/VN0010263/201706/STT ngày 20/6/2017 đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận về việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bà Đào Thị Hồng T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 9.734.946 (*Chín triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, chín trăm bốn sáu*) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.830.000 (*Ba triệu, tám trăm ba mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002267 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần V, vắng mặt bà Đào Thị Hồng T.

Ngân hàng Thương mại cổ phần V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đào Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Lan Chi

